TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK SONG
TỈNH ĐẮK NÔNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **01**/2019/HNGĐ-ST
Ngày 04-01-2019
"V/v: Kiện xin ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK SONG, TỈNH ĐẮK NÔNG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông Phan Xuân Hoàng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Võ Thị Mơ
2. Bà Hứa Thị Nhị

Thư ký phiên toà: Bà Võ Thị Nhàn – Thư ký Toà án nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông tham gia phiên toà: Ông Đỗ Văn Huyến – Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đắk Song xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 199/2018/TLST-HNGĐ, ngày 18 tháng 10 năm 2018 về "Kiện xin Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2018/QĐST-HNGĐ, ngày 26 tháng 11 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 21/2018/QĐST-HNGĐ ngày 13/12/2018 giữa các đương sự;

1 *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị H; có mặt.

2 *Bị đơn*: Anh Phạm Văn N; có mặt.

Cùng địa chỉ: Tổ 2, thị trấn ĐA, huyện ĐS, tỉnh ĐN.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 25/9/2018 và các văn bản trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày: Chị H và anh N lập gia đình với nhau vào năm 2007, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân (UBND) xã NB, huyện ĐS, tỉnh ĐN vào năm 2007. Việc đăng ký kết hôn hai bên hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc. Trong quá trình chung sống có với nhau 02 con chung tên là cháu Phạm Tuyết Tr, sinh năm ngày 12/11/2008 và cháu Phạm Hoàng Ng, sinh ngày 30/11/2014. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc với nhau được một thời gian thì phát sinh mẫu thuẫn: Vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không tôn trọng nhau, anh N thường xuyên uống rượi say về đánh đập chị, đuổi chị ra khỏi nhà. Hai vợ chồng đã sống

ly thân với nhau từ tháng 16/5/2018 đến nay. Hiện nay chị H không còn tình cảm với anh N nữa. Vì vậy, chị H yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Đắk Song giải quyết như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H xin được ly hôn với anh Phạm Văn N.

Về con chung: Chị Nguyễn Thị H muốn nuôi con đầu là Phạm Tuyết Tr, sinh ngày 12/11/2008 và để anh Phạm Văn N nuôi con thứ hai là cháu Phạm Hoàng Ng, sinh ngày 30/11/2014 đến tuổi trưởng thành, trường hợp cháu Phạm Tuyết Tr không đồng ý thì cháu ở với ai là quyền của cháu .

Về tài sản chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa bị đơn anh Phạm Văn N trình bày: Anh N và chị Hcó đăng ký kết hôn với nhau vào năm 2007 tại UBND xã N B, huyện ĐS, tỉnh ĐN và có con chung như lời chị H trình bày. Trong quá trình chung sống thì vợ chồng có bất đồng quan điểm sống, hay cãi nhau, anh có đánh chị H vài lần nhưng không gây thương tích gì, thỉnh thoảng có uống rượi say nhưng không đánh chị H. Anh N và chị H sống ly thân từ ngày 16/5/2018 đến nay. Anh vẫn còn tình cảm với chị H, việc chị H làm đơn xin ly hôn anh không đồng ý, nếu chị H nhất quyết xin ly hôn thì đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Anh N xin nuôi 02 cháu Phạm Tuyết Tr sinh ngày 12/11/2008 và cháu Phạm Hoàng Ng, sinh ngày 30/11/2014 đến tuổi trưởng thành. Về cấp dưỡng nuôi con anh N không yêu cầu giải quyết. Vê tài sản chung anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự và về nội dung vụ án phát biểu như sau: Qua nghiên cứu đánh giá các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; Thư ký, Thẩm tra viên và những người tham gia tố tụng thì thấy: Thẩm phán, Hội đồng xét xử; Thư ký, Thẩm tra viên đã thực hiện đúng quy định của pháp luật và việc thụ lý giải quyết vụ án đảm bảo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng trong vụ án: Nguyên đơn chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn chấp hành pháp luật chưa tốt cụ thể: tại phiên tòa lần thức nhất bị đơn vắng mặt không có lý do, tại phiên tòa lần hai bị đơn chấp hành tốt.

Về nội dung vụ án: Qua các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh luận tại phiên tòa đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H được ly hôn với anh Phạm Văn N.

Về con chung: Giao 02 cháu Phạm Tuyết Tr, sinh ngày 12/11/2008 và cháu Phạm Hoàng Ng, sinh ngày 30/11/2014 cho anh Phạm Văn Năm nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến tuổi trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con chung anh N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Các bên đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết tranh chấp: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị H khởi kiện anh Phạm Văn N về việc "Kiện xin ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của BLTTDS. Bị đơn có nơi cư trú tại tổ 2, thị

trấn ĐA, huyện ĐS, tỉnh ĐN. Vì vậy, tranh chấp này thuộc thẩm quyền của Toà án nhân dân huyện Đắk Song theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định: Chị H và anh Hiền có đăng kết hôn vào năm 2007 tại UBND xã NB, huyện ĐS, tỉnh ĐN. Việc đăng ký kết hôn hai bên hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc và phù hợp với quy định tại Điều 9, 11 và Điều 12 Luật Hôn nhân gia đình năm 2000.

[2.2] Về mâu thuẫn vợ chồng: Chị H cho rằng trong cuộc sống vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, anh N không tôn trọng chị, anh N thường xuyên uống rượi say về đánh đập chị, đuổi chị ra khỏi nhà. Anh N thừa nhận vợ chồng có bất đồng quan điểm sống, hay cãi nhau, anh có đánh chị H vài lần nhưng không gây thương tích và thỉnh thoảng có uống rượi say. Hai vợ chồng đã sông ly thân với nhau từ tháng 16/5/2018 đến nay. Lời khai của các bên đương sự phù hợp với biên bản xác minh tình trạng hôn nhân tại nơi cư trú (bút lục 24). Qúa trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành hòa giải đoàn tụ cho các bên quay về đoàn tụ với nhau để nuôi dạy con cái nhưng chị H vẫn giữ nguyên quan điểm của mình và mong muốn được ly hôn với anh N. Xét thấy mâu thuẫn giữa chị H và anh N ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, HĐXX có cơ sở để chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân gia đình.

[2.3] Về con chung: Trong quá trình chung sống chị H và anh N có với nhau 02 con chung tên là Phạm Tuyết Tr, sinh ngày 12/11/2008 và cháu Phạm Hoàng Ng, sinh ngày 30/11/2014. Qúa trình giải quyết vụ án chị H xin nuôi 01 cong chung là cháu Phạm Tuyết Tr, sinh ngày 12/11/2008 tuy nhiên khi tòa án tiến hành lấy lời khai cháu Tr đã trên 7 tuổi thì cháu có nguyện vọng được ở với bố và em trai, mặt khác quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa anh N xin nuôi 02 con chung và chị H đồng ý cho anh N được nuôi 02 cháu Phạm Tuyết Tr và cháu Phạm Hoàng Ng đến tuổi trưởng thành nên HĐXX ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuậnp giao 2 con chung cho anh N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Về cấp dưỡng nuôi con chung anh N không yêu cầu nên không xem xét.

Chị Nguyễn Thị H được quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai có quyền ngăn cấm.

Chị Nguyễn Thị H không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì anh N có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của chị H.

Hai bên đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung khi cần thiết.

[2.4] Về tài sản chung: Các bên đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập.

[3] Về án phí: Nguyên đơn phải nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[4] Về quyền kháng cáo: Các bên đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 143; Điều 147; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 9, Điều 11 và Điều 12 Luật Hôn nhân gia đình năm 2000; Điều 51; khoản 1 Điều 53; Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân & gia đình năm; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị H.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H được ly hôn với anh Phạm Văn N.

Về con chung: Giao 02 con chung Phạm Tuyết Tr, sinh ngày 12/11/2008 và Phạm Hoàng Ng, sinh ngày 30/11/2014 cho anh Phạm Văn N trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Chị Nguyễn Thị H được quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai có quyền ngăn cấm.

Chị Nguyễn Thị H không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì anh N có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của chị H.

Hai bên đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung và cấp dưỡng khi cần thiết.

Về tài sản chung: Các bên đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Chị Nguyễn Thị Hiền phải chịu toàn bộ số tiền trên, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm đã nộp theo biên lai số 0004479 ngày 18/10/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận
- STP tỉnh Đắk Nông;
- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Song;
- Chi cục THA huyện Đắk Song;
- UBND xã Nam Bình;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Phan Xuân Hoàng